

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Số: 58/2020/QĐST – HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Đại từ, ngày 17 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 53/2020/TLST – HNGĐ, ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc Ly hôn giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ma Thị V, sinh năm 1978

Địa chỉ: Xóm P, xã P, huyện Đ, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Trần Văn P, sinh năm 1974

Địa chỉ: Xóm P, xã P, huyện Đ, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 03 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 03 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ma Thị V và anh Trần Văn P.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Ma Thị V và anh Trần Văn P nhất trí thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung***: Hai bên thống nhất giao con chung Trần Thị Phương T, sinh ngày 06/02/2007 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh P được quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về tài sản chung, nợ chung***: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí***: Chị V tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí LHST sung công quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0013200, ngày 25/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Số tiền 150.000đ còn lại theo biên lai hoàn trả chị V.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi gửi

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Tòa án tỉnh T
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

ĐÀO NGỌC HÀI